



VIỆN VỆ SINH DỊCH TỄ TRUNG ƯƠNG
DỰ ÁN TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG



HƯỚNG DẪN TIÊM CHỦNG

Vắc xin COVID-19 (Vero Cell) bất hoạt của Sinopharm

Chương trình Tiêm chủng quốc gia

Nội dung trình bày

A large, red, 3D-style number '1' with a slight shadow, set against a white background within a rounded square frame.

Thông tin chung của nhà sản xuất về vắc xin COVID-19 (Vero Cell) bất hoạt của Sinopharm

A large, red, 3D-style number '2' with a slight shadow, set against a white background within a rounded square frame.

Hướng dẫn sử dụng vắc xin trong Chương trình tiêm chủng

I. Thông tin về vắc xin (1)



- Vắc xin COVID-19 (Vero Cell) bất hoạt (tên khác là vắc xin SARS-CoV-2 (VeroCell) bất hoạt) do Trung Quốc tài trợ, được sản xuất bởi Beijing Institute of Biological Products Co., Ltd., China National Biotec Group (CNBG)/Sinopharm – Trung Quốc.



- Vắc xin được Tổ chức Y tế giới (WHO) thông qua chấp thuận sử dụng trong trường hợp khẩn cấp vào ngày 7/5/2021.



- Tại Việt Nam vắc xin COVID-19 Sinopharm đã được Bộ Y tế phê duyệt có điều kiện vắc xin cho nhu cầu cấp bách trong phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tại quyết định số 2763/QĐ-BYT ngày 03/6/2021.

I. Thông tin về vắc xin (2)

- Vắc xin dạng dung dịch, đóng 1 liều/1 lọ, mỗi liều 0,5 ml chứa 6.5U kháng nguyên SARS-CoV-2 bất hoạt. **Hộp 1 lọ hoặc 3 lọ**
 - Hộp 1 lọ 1 liều: thể tích 61,8 cm³ (7,2 x 3,9 x 2,2 cm)
 - Hộp 3 lọ 3 liều: thể tích 21,2 cm³ (5,45 x 5,3 x 2,2 cm)
- Bảo quản ở +2 đến +8 độ C. Không được để đông băng
- Vắc xin có hạn sử dụng 24 tháng từ ngày sản xuất (ddmmyy).
- Mở lọ vắc xin khi có đối tượng đến tiêm. **LẮC LỌ VẮC XIN** khi sử dụng.
- Liều lượng, đường tiêm: Tiêm bắp, liều 0,5ml.
- Lịch tiêm: 2 mũi, cách nhau từ 21 - 28 ngày.

Lưu ý: Sử dụng tiêm đủ 2 liều của cùng một loại vắc xin phòng COVID-19.



I. Thông tin về vắc xin (3)

- **Chỉ định:** Vắc xin COVID-19 (Vero Cell) bắt hoạt được chỉ định tiêm phòng cho người từ 18 tuổi trở lên.



Lưu ý một số nhóm đối tượng sau:

1. **Người có bệnh nền:** Khám sàng lọc kỹ và chủ động giám sát phản ứng sau tiêm chủng
2. **Nhóm người từ 60 tuổi trở lên:** Cần cân nhắc việc sử dụng vắc xin này ở những người lớn tuổi. Khám sàng lọc kỹ và chủ động giám sát phản ứng sau tiêm chủng
3. **Phụ nữ có thai:** Tiêm vắc xin khi lợi ích của vắc xin vượt trội hơn nguy cơ tiềm ẩn cho mẹ và thai nhi.
4. **Phụ nữ cho con bú:** đây không phải là vắc xin vi rút sống, nên nó không có khả năng gây ra nguy cơ cho trẻ bú mẹ. Không cần tạm ngừng cho con bú sau khi tiêm vắc xin.
5. **Người nhiễm HIV, suy giảm miễn dịch:** Tiêm vắc xin nếu thuộc nhóm nguy cơ phơi nhiễm hoặc nguy cơ mắc bệnh nặng. Không cần xét nghiệm HIV trước khi tiêm.
6. **Người bị nhiễm SARS-CoV-2 trước đó:** Tiêm sau 6 tháng khỏi bệnh Chỉ định tiêm dù có hoặc không triệu chứng.
7. **Người đã điều trị COVID-19 bằng huyết tương** nên hoãn tiêm chủng ít nhất 90 ngày



I. Thông tin về vắc xin (4)

- Phản ứng sau tiêm vắc xin COVID-19 (Vero Cell) bất hoạt ghi nhận được hầu hết là nhẹ đến trung bình và tồn tại trong thời gian ngắn.

Phản ứng tại chỗ tiêm

- Rất phổ biến ($\geq 1/10$): Đau tại chỗ tiêm
- Không phổ biến ($\geq 1/1000$ đến $< 1/100$): Đỏ, sưng, cứng, ngứa

Phản ứng toàn thân

- Rất phổ biến ($\geq 1/10$): Đau đầu
- Phổ biến ($\geq 1/100$ đến $< 1/10$): Sốt, mệt mỏi, đau cơ, đau khớp, ho, khó thở, buồn nôn, tiêu chảy, ngứa
- Không phổ biến ($\geq 1/1000$ đến $< 1/100$): Chóng mặt, chán ăn, đau hầu họng, khó nuốt, chảy nước mũi, táo bón, quá mẫn cảm

I. Thông tin về vắc xin (5)

- Hiếm gặp ($\geq 1/10.000$ đến $< 1/1.000$): Hôn mê, buồn ngủ, khó ngủ, hắt hơi, viêm mũi họng
 - + Nghẹt mũi, khô họng, cúm, giảm cảm, đau chân tay, đánh trống ngực
 - + Đau bụng, phát ban, niêm mạc da bất thường, mụn trứng cá, bệnh nhãn khoa, tai
 - + Khó chịu, nổi hạch
- Rất hiếm ($< 1/10.000$):Ớn lạnh, rối loạn chức năng vị giác, mất vị giác, dị cảm, run, rối loạn chú ý
 - + Chảy máu cam, hen suyễn, kích ứng cổ họng, viêm amidan, khó chịu, cổ đau, đau hàm, u cổ, loét miệng, đau răng, rối loạn thực quản
 - + Viêm dạ dày, đổi màu phân, bệnh nhãn khoa, mờ mắt, kích ứng mắt
 - + Đau tai, căng thẳng, tăng huyết áp, hạ huyết áp, tiểu tiện không tự chủ, chậm kinh nguyệt
- Không đủ thông tin (không thể ước tính từ dữ liệu có sẵn): Phản ứng phản vệ

II. Hướng dẫn sử dụng vắc xin trong Chương trình tiêm chủng (1)

1. Các điểm cần lưu ý khi sử dụng vắc xin:

- **Nhiệt độ bảo quản vắc xin:** +2 đến +8 độ C tại tất cả các tuyến. **Không được để đông băng.** Hạn sử dụng vắc xin 24 tháng từ ngày sản xuất.
- **Lắc lọ vắc xin trước khi sử dụng.**
- **Liều lượng, đường tiêm:** tiêm bắp, liều 0,5 ml.
- **Lịch tiêm:** 2 mũi, cách nhau 3-4 tuần cho người từ 18 tuổi trở lên.

**Nếu liều thứ hai bị trì hoãn quá 4 tuần, thì cần được tiêm trong thời gian sớm nhất có thể.*

II. Hướng dẫn sử dụng vắc xin trong Chương trình tiêm chủng (2)

■ **Chống chỉ định:**

- Có tiền sử phản ứng nặng sau lần tiêm chủng vắc xin COVID-19 (Vero Cell) bất hoạt của Sinopharm trước đó sẽ không tiêm liều thứ 2.
- Quá mẫn với hoạt chất hoặc với bất kỳ tá dược nào có trong thành phần của vắc xin như Hydroxit nhôm.

■ **Tiêm chủng đồng thời cùng các vắc xin khác:**

- Chưa có đầy đủ dữ liệu về khả năng sử dụng thay thế cho nhau của vắc xin COVID-19 (Vero Cell) bất hoạt của Sinopharm với vắc xin phòng COVID-19 khác. Khuyến cáo tiêm đủ 2 liều của cùng một loại vắc xin phòng COVID-19.
- Nên tiêm vắc xin phòng COVID-19 tối thiểu cách 14 ngày với tiêm chủng các vắc xin phòng bệnh khác.

II. Hướng dẫn sử dụng vắc xin trong Chương trình tiêm chủng (3)

2. Tổ chức tiêm chủng

- Thực hiện theo Quyết định số 3326/QĐ-BYT ngày 6/7/2021 về việc điều chỉnh phân bổ vắc xin phòng COVID-19 đợt 6.
- Văn bản số 1158/VSDTTU'-TCQG ngày 09/7/2021 của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương về Triển khai tiêm chủng vắc xin COVID-19 (Vero Cell), Inactivated do Trung Quốc viện trợ.

II. Hướng dẫn sử dụng vắc xin trong Chương trình tiêm chủng (4)

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức tiêm chủng ngay sau khi tiếp nhận vắc xin.
- Dự kiến số đối tượng và vắc xin, đảm bảo mỗi đối tượng được tiêm đủ 2 mũi.

Đối với 7 tỉnh theo Khoản 1 Điều 1:

- Người dân sống ở các xã biên giới với Trung Quốc
- Người có nhu cầu trao đổi, hoạt động thương mại, dịch vụ với Trung Quốc.
- Riêng 04 tỉnh Điện Biên, Lai Châu, Cao Bằng, Hà Giang tổ chức tiêm thêm cho công dân Trung Quốc trên địa bàn.

Đối với 27 tỉnh theo Khoản 2 Điều 1:

- Công dân Trung Quốc sống và làm việc trên địa bàn (theo tỉnh/ cụm tỉnh).
- **Danh sách đối tượng tiêm chủng sẽ do Đại sứ quán Trung Quốc cung cấp cho các địa phương sau khi các tỉnh gửi danh sách đầu mối liên hệ, các địa phương KHÔNG cần tiến hành rà soát và lập danh sách đối tượng**

II. Hướng dẫn sử dụng vắc xin trong Chương trình tiêm chủng (5)

Quyết định số 3326/QĐ-BYT ngày 6/7/2021 về việc điều chỉnh phân bổ vắc xin phòng COVID-19 đợt 6:

Điều 1. Phân bổ đợt 6 vắc xin COVID-19 Vaccine (Vero Cell), Inactivated (Tên khác là SARSCoV-2 Vaccine (Vero Cell), Inactivate) do Chính phủ Trung Quốc viện trợ cho các đơn vị, địa phương như sau:

1. Phân bổ cho các địa phương sau:

TT	Các địa phương, đơn vị	Số liều vắc xin
1	Trung tâm KSBT tỉnh Lào Cai	17.000
2	Trung tâm KSBT tỉnh Lạng Sơn	89.700
3	Trung tâm KSBT tỉnh Quảng Ninh	174.500

2

TT	Các địa phương, đơn vị	Số liều vắc xin
4	Trung tâm KSBT tỉnh Điện Biên	20.000
5	Trung tâm KSBT tỉnh Cao Bằng	40.800
6	Trung tâm KSBT tỉnh Lai Châu	5.000
7	Trung tâm KSBT tỉnh Hà Giang	21.500
	Tổng cộng	368.500

2. Phân bổ cho các địa phương sau:

TT	Các địa phương, đơn vị	Số liều vắc xin
1	Trung tâm KSBT Thành phố Hà Nội	25.000
2	Trung tâm KSBT tỉnh Bắc Ninh	9.600
3	Trung tâm KSBT Thành phố Hải Phòng	7.800
4	Trung tâm KSBT tỉnh Bắc Giang	5.800
5	Trung tâm KSBT tỉnh Hải Dương	3.000
6	Trung tâm KSBT tỉnh Quảng Ninh	1.700
7	Trung tâm KSBT tỉnh Nam Định	2.100
8	Trung tâm KSBT tỉnh Thanh Hóa	1.600
9	Trung tâm KSBT tỉnh Thái Bình	1.500
10	Trung tâm KSBT tỉnh Hà Nam	1.300
11	Trung tâm KSBT tỉnh Vĩnh Phúc	2.300
12	Trung tâm KSBT tỉnh Hưng Yên	1.200
13	Trung tâm KSBT tỉnh Nghệ An	1.000
14	Trung tâm KSBT tỉnh Hà Tĩnh	800
15	Trung tâm KSBT Thành phố Đà Nẵng	1.300
16	Trung tâm KSBT tỉnh Quảng Ngãi	1.400
17	Trung tâm KSBT Thành phố Hồ Chí Minh	19.000
18	Trung tâm KSBT tỉnh Bình Dương	23.000
19	Trung tâm KSBT tỉnh Tây Ninh	5.000
20	Trung tâm KSBT tỉnh Long An	4.000
21	Trung tâm KSBT tỉnh Đồng Nai	3.900
22	Trung tâm KSBT tỉnh Bình Phước	1.600
23	Trung tâm KSBT tỉnh Tiền Giang	2.400
24	Trung tâm KSBT tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	1.100
25	Trung tâm KSBT tỉnh Trà Vinh	900
26	Trung tâm KSBT tỉnh Bình Thuận	900
27	Trung tâm KSBT Thành phố Cần Thơ	800
	Tổng cộng	130.000

II. Hướng dẫn sử dụng vắc xin trong Chương trình tiêm chủng (6)

Danh sách tỉnh triển khai tiêm vắc xin cho người Trung Quốc tại VN:

T T	Tỉnh triển khai tiêm chủng	Số đối tượng	Số vắc xin cung cấp	Phạm vi triển khai tiêm vắc xin (số đối tượng tại mỗi tỉnh)
1	Điện Biên	3		Điện Biên
2	Lai Châu	8		Lai Châu
3	Cao Bằng	19		Cao Bằng
4	Hà Giang	27		Hà Giang
5	Hà Nội	4964	25000	Hà Nội (4495), Hòa Bình (32), Sơn La (3), Bắc Kan (88), Lạng Sơn (111), Thái Nguyên (235)
6	Bắc Ninh	4418	9600	Bắc Ninh
7	Hải Phòng	3514	7800	Hải Phòng
8	Bắc Giang	2601	5800	Bắc Giang
9	Hải Dương	1404	3000	Hải Dương
10	Quảng Ninh	766	1700	Quảng Ninh
11	Nam Định	371	2100	Nam Định (740), Ninh Bình (231)
12	Thanh Hóa	731	1600	Thanh Hóa
13	Thái Bình	685	1500	Thái Bình
14	Hà Nam	605	1300	Hà Nam
15	Vĩnh Phúc	1053	2300	Vĩnh Phúc (573), Tuyên Quang (115), Yên Bái (103), Phú Thọ (174), Lào Cai (88)
16	Hưng Yên	540	1200	Hưng Yên
17	Nghệ An	449	1000	Nghệ An
18	Hà Tĩnh	370	800	Hà Tĩnh (351), Quảng Bình (19)
19	Đà Nẵng	505	1300	Đà Nẵng (330), Quảng Trị (30), Thừa Thiên Huế (60), Quảng Nam (85)
20	Quảng Ngãi	642	1400	Quảng Ngãi (508), Bình Định (55), Phú Yên (16), Gia Lai (58), Kon Tum (5)
21	Bình Thuận	373	900	Bình Thuận (223), Ninh Thuận (44), Lâm Đồng (15), Khánh Hòa (51), Đắk Lắk (40)
22	TP. Hồ Chí Minh	8461	19000	TP. Hồ Chí Minh
23	Bình Dương	10394	23000	Bình Dương
24	Tây Ninh	2322	5000	Tây Ninh
25	Long An	1822	4000	Long An
26	Đồng Nai	1783	3900	Đồng Nai
27	Bình Phước	733	1600	Bình Phước (690), Đắk Nông (43)
28	Tiền Giang	1081	2400	Tiền Giang (644), Đồng Tháp (56), Bến Tre (231), Vĩnh Long (150)
29	Bà Rịa-Vũng Tàu	467	1100	Bà Rịa-Vũng Tàu
30	Trà Vinh	411	900	Trà Vinh (352), Sóc Trăng (59)
31	Cần Thơ	348	800	Cần Thơ (109), Kiên Giang (25), An Giang (24), Cà Mau (67), Bạc Liêu (53), Hậu Giang (70)
	Cộng	52470	130000	

2. Sở Y tế các tỉnh, thành phố chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tiếp nhận, bảo quản và tổ chức triển khai tiêm chủng ngay số vắc xin được phân bổ theo Khoản 1 Điều 1 cho người dân sống ở các xã giáp biên giới với Trung Quốc, người có nhu cầu trao đổi, hoạt động thương mại, dịch vụ với Trung Quốc. Riêng 04 tỉnh: Điện Biên, Lai Châu, Cao Bằng, Hà Giang thì Sở Y tế xây dựng kế hoạch để triển khai tiêm cho công dân Trung Quốc trên địa bàn.

3. Dự án Tiêm chủng mở rộng Quốc gia phối hợp với Sở Y tế các tỉnh, thành phố chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tiếp nhận, bảo quản và xây dựng kế hoạch triển khai tiêm chủng số vắc xin được phân bổ theo Khoản 2 Điều 1 cho công dân Trung Quốc sống trên địa bàn và tại địa phương khác theo đề xuất của Đại sứ quán Trung Quốc và cung cấp thông tin liên quan tới công tác tiêm chủng cho Đại sứ quán và Tổng Lãnh sự quán Trung Quốc tại Việt Nam.

4. Các địa phương khẩn trương lập danh sách đối tượng tiêm chủng và kế hoạch để triển khai tiêm ngay sau khi nhận vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn đảm bảo mỗi đối tượng được tiêm đủ 02 mũi vắc xin theo hướng dẫn của Dự án Tiêm chủng mở rộng Quốc gia, hoàn thành trong thời gian sớm nhất, đảm bảo an toàn.

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!

CHƯƠNG TRÌNH TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG

Expanded Program on Immunization

www.tiemchungmorong.vn



<http://www.tiemchungmorong.vn>